

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HS-ST

Ngày: 26/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh và ông Nguyễn Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Tiếp - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2024/TLST - HS ngày 22 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HS ngày 12/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **MÙI VĂN K.** Sinh năm: 1994. Giới tính: Nam. HKTT: bản HP, xã BP, huyện PY tỉnh SL; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Mùi Văn Đ và bà Đinh Thị L. Có vợ: Phùng Thị S. Sinh năm: 1994. Con: có hai con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Chưa có. K bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

* Bị hại: Lê Thị T, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 10, xã TT, huyện YT, tỉnh NA.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn HTS

Địa chỉ: Thôn TT, xã ĐD, huyện VL, tỉnh HY

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Lê Văn T1 – chức vụ Giám đốc (vắng mặt)

*Người làm chứng:

- Võ Thị T2, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm 10, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mùi Văn K, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú (HKTT): Bản HP, xã BP, huyện PY, tỉnh SL, có giấy phép lái xe hợp lệ, hành nghề lái xe ô tô thuê cho Công ty TNHH HTS (gọi tắt là công ty HTS), địa chỉ tại thôn TT, xã ĐD, huyện VL, tỉnh HY, do anh Lê Văn T2, sinh năm 1973, HKTT: Thôn TT, xã ĐD làm giám đốc. Do công ty HTS không có việc làm, nên khoảng cuối tháng 10 năm 2023, anh T2 gửi K và chiếc xe ô tô tải biển số 89H-021.80 của Công ty đến Công ty TNHH CTQ (gọi tắt là công ty CTQ), địa chỉ tại khu tập thể địa chất cầu đá, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY, do anh Cao Ngọc C, sinh năm 1987, HKTT: Thôn NL, xã TQ làm giám đốc. Hằng ngày, K điều khiển xe tải nói trên theo sự phân công của công ty CTQ. Khoảng 12 giờ ngày 16/11/2023, tại cổng C10 khu đô thị Đại An, thuộc xã Nghĩa Trụ; anh Hoàng Đức K1, sinh năm 1989, HKTT: Bản T, xã TT, huyện PY, tỉnh SL, cũng là lái xe của công ty CTQ đã giao chiếc xe ô tô biển số 89H-021.80 (đang chở cát đen) để K chở cát vào trong công trình của khu đô thị Đại An. Sau khi nhận xe, K điều khiển xe đi đến quán ăn trên đường Tô Quyền (đối diện với Nghĩa trang của xã Nghĩa Trụ) để ăn trưa và uống rượu. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe ô tô chở cát vào trong công trường khu đô thị Đại An. Khi đi qua ngã tư giao nhau giữa đường N2 và đường N5 của khu đô thị Đại An, thấy phía trước trên đường N2 có xe ô tô cầu tạt hành đang đỗ, xe ô tô của K không đi qua được. K đã điều khiển xe lùi lại trên phần đường bên trái của đường N2 qua ngã tư giao nhau giữa đường N2 và đường N5 để rẽ trái vào đường N5 hướng đi phân khu 6. Khi lùi xe, K chỉ nhìn gương chiếu hậu bên trái, không quan sát phần đường bên phải và cũng không bấm còi. Khi xe lùi qua ngã tư thì bánh sau bên phải của xe ô tô đã va chạm vào người của chị Lê Thị T, sinh năm 1973, HKTT ở xóm 10, xã TT, huyện YT, tỉnh NA đang làm nhiệm vụ quét dọn tại đường N2, làm chị T ngã xuống đường và bị các bánh xe của hàng bánh thứ 2, 3 và 4 bên phải (tính từ trên xuống) chèn lên người chị T, làm chị T bị dập nát từ đùi xuống bàn chân trái, dập nát cánh cẳng bàn tay trái, chấn thương ngực. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, K đã xuống xe nhờ bảo vệ của khu đô thị gọi xe cấp cứu đưa chị T đến Bệnh viện hữu nghị Việt Đức cấp cứu và điều trị thương tích, đến ngày 11/12/2023 chị T được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Đa khoa Nghệ An.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Mùi Văn K tại thời điểm 15 giờ 35 phút ngày 16/11/2023 xác định, trong khí thở của K có nồng độ cồn là 0,373mg/L.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là đoạn đường thẳng của đường N2 khu đô thị Đại An. Đường N2 không có các biển báo tín hiệu giao thông, mặt đường tương đối bằng phẳng, lòng đường rộng 14m, lề

đường rộng 0,6m, giữa đường không có vạch kẻ đường. Tiếp giáp đường N2 là ngã tư giao nhau giữa đường N2 và đường N5. Lối mở đường N2 giao với đường N5 rộng 27m. Lấy tâm lối mở của đường N2 giao với mép đường N5 làm điểm mốc, mép bên phải đường N2 hướng phân khu 4-5 đi đường Tô Hiệu là mép chuẩn. Xe ô tô biển số 89H-021.80 đỗ trên đường N2, đầu xe quay hướng đi đường Tô Hiệu. Tâm trục bánh trước bên phải cách điểm mốc 3,2m về hướng phân khu 4-5, cách mép chuẩn 8,2m; Tâm trục bánh sau bên phải cách mép chuẩn 8,2m. Bên phải xe ô tô có 01 đám dịch màu nâu đỏ kích thước (1,2 x 1,6)m, tâm đám dịch cách mép chuẩn 8,1m, cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô 3,4m. Trên mặt đường có 02 vết phanh. Vết phanh số 1 kích thước (0,3 x 0,2)m, điểm đầu cách tâm trục bánh trước bên phải 0,5m về hướng phân khu 4-5, cách mép chuẩn 8,25m; điểm cuối cách mép chuẩn 8,25m. Vết phanh số 2 kích thước (0,3 x 0,2)m, điểm đầu cách tâm trục bánh trước bên trái 0,5m về hướng phân khu 4-5, cách mép chuẩn 10,5m; điểm cuối cách mép chuẩn 10,5m. Sử dụng tăm bông thấm thu giữ chất dịch màu nâu đỏ tại hiện trường và niêm phong phong ký hiệu M.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển số 89H-021.80 xác định: Hệ thống điều khiển, phanh, còi, đèn, xi nhan còn hiệu lực; gương lồi nhìn phía trước đầu xe có tác dụng; gương chiếu hậu bên trái và bên phải có tác dụng. Tại các bánh lốp thứ 2, thứ 3 và thứ 4 bên phải (tính từ đầu xe) đều có vết dịch màu nâu và vàng, lần lượt có kích thước (20 x 17 x 10)cm, (10 x 25 x 20)cm, (30 x 26)cm. Sử dụng tăm bông thấm thu giữ chất dịch màu nâu, vàng tại các bánh lốp trên và tiến hành niêm phong trong các phong bì ký hiệu lần lượt là M1, M2, M3.

Thu giữ của Mùi Văn K: xe ô tô biển số 89H-021.80, trên thùng xe chứa cát đen; 01 giấy phép lái xe hạng C số 170188008607 mang tên Mùi Văn K.

Ngày 21/11/2023 Đội cảnh sát giao thông – Trật tự Công an huyện Văn Giang bàn giao toàn bộ hồ sơ và tài liệu, vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT đã thu thập hồ sơ bệnh án của chị Lê Thị T tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức xác định: chị Tám bị đập nát từ đùi xuống bàn chân trái, dập nát cánh cẳng bàn tay trái, chấn thương ngực.

Ngày 08/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, cơ chế hình thành vết thương của chị Lê Thị T. Tại bản kết luận giám định số 9092/KL-KTHS ngày 14/12/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định chị Tám bị sốc đa chấn thương, vết thương đùi- cẳng chân trái, cánh- cẳng- bàn tay trái, chấn thương ngực. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị T tại thời điểm giám định tối thiểu 67%. Tổn thương của chị T do vật tày gây nên.

Ngày 25/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trưng cầu giám định gen trong các mẫu thu giữ trong niêm phong ký hiệu M, M1, M2 và M3 với mẫu máu của chị Lê Thị T. Tại bản kết luận giám định số 9610/KL-KTHS ngày

29/01/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định các dấu vết màu nâu đỏ đựng trong các niêm phong ký hiệu M, M1, M2 và M3 đều là máu người và đều là máu của chị Lê Thị T. Các mẫu gửi giám định đã sử dụng hết.

Ngày 21/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Lê Thị T, nhưng chị T có đơn xin từ chối và đã từ chối việc đi giám định bổ sung.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô biển số 89H-021.80 là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH HTS do anh Lê Văn T1 là người đại diện, xe không có trong cơ sở dữ liệu ô tô vật chứng. Ngày 03/4/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại chiếc xe trên cho anh T1.

Về trách nhiệm dân sự: Mùi Văn K và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho chị Lê Thị T số tiền 225.500.000 đồng. Chị T không yêu cầu Khoa phải tiếp tục bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho K.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSVG ngày 21/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Mùi Văn K về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136, khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn K phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt Mùi Văn K 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo Mùi Văn K ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm nào khác.

Giao bị cáo Mùi Văn K cho Ủy ban nhân dân xã BP, huyện PY, tỉnh SL giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo thời hạn từ 01 năm đến 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Tạm giữ 1 giấy phép lái xe hạng C mang tên Mùi Văn K trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Người bào chữa vắng mặt, tại phiên tòa bị cáo từ chối người bào chữa và đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy người bào chữa vắng mặt nhưng bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa, người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 291; khoản 1 Điều 292; khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản xác minh thương tích, bệnh án, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: *Khoảng 14 giờ ngày 16/11/2023, Mùi Văn K có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô biển số 89H-021.80 trong tình trạng hơi thở có nồng độ cồn 0,373 mg/L. K cho xe lùi trên đường N2 qua ngã tư giao nhau với đường N5 khu đô thị Đại An, thuộc xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang; nhưng do thiếu quan sát nên đã dẫn đến xe va chạm vào chị Lê Thị T đang quét dọn vệ sinh trên đường N2. Hậu quả: chị T bị ngã xuống đường, các bánh xe của hàng bánh thứ 2, 3, 4 bên phải từ trên xuống chèn lên người chị T, làm chị T bị dập nát từ đùi xuống bàn chân trái, dập nát cánh cẳng bàn tay trái, chấn thương ngực, gây tổn thương cơ thể là 67%.*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháp luật. Bị cáo có giấy phép lái xe ô tô loại C, điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu bia, trong hơi thở có nồng độ cồn trên mức cho phép, lùi xe mà không quan sát kỹ dẫn đến xe va chạm với bị hại đang quét dọn vệ sinh trên đường gây tai nạn nên hành vi này của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và Điều 16 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia năm 2019. Hậu quả gây tổn thương cơ thể cho bị hại 67% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đây là lần đầu phạm tội do lỗi vô ý nên sẽ khoan hồng, xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cho bị cáo một cơ hội được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo, thời hạn 01 năm 06 tháng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại là chị T số tiền 225.500.000đồng, chị T đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Công ty TNHH HTS, người đại diện hợp pháp là ah Lê Văn T1 xác định chiếc xe ô tô biển số 89H-021.80 của công ty không bị hư hỏng, thiệt hại gì, công ty đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Mùi Văn K đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án sẽ trả lại bị cáo khi chấp hành xong hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin được miễn án phí nên sẽ miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm b Khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Điều 135; Điều 136; khoản 1 Điều 291; khoản 1 Điều 292; khoản 1 điều 293; Điều 299; khoản 4 Điều 328; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố Bị cáo Mùi Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Mùi Văn K 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/6/2024.

Trả tự do cho bị cáo Mùi Văn K ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm nào khác.

Giao bị cáo Mùi Văn K cho Ủy ban nhân dân xã BP, huyện PY, tỉnh SL giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình Phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe thời hạn 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

4. Về Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Lưu giữ 01 giấy phép lái xe hạng C, mang tên Mùi Văn K tại hồ sơ vụ án, trả cho bị cáo khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BÙI VŨ THU GIANG